



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ- VINACOMIN

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700353722 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần thứ 5 ngày 05 tháng 07 năm 2012)*

Địa chỉ: Số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333 865 283

Fax: 0333 862 398

Website: <http://www.vmicauto.vn>

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Nguyễn Huy Tâm

Số điện thoại: 0912894590, Số fax: 0333 862398

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU.....</b>	<b>4</b>
<b>I. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>5</b>
<b>II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....</b>	<b>6</b>
<b>1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....</b>	<b>6</b>
1.1. Giới thiệu chung về công ty.....	6
1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:.....	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.4. Các thành tích đạt được.....	7
1.5. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	8
<b>2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty.....</b>	<b>8</b>
<b>3. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ). .....</b>	<b>13</b>
3.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 08/05/2015.....	13
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 08/05/2015.....	14
3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/05/2015.....	14
<b>4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....</b>	<b>15</b>
4.1. Danh sách Công ty mẹ.....	15
4.2. Công ty mà VMIC nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối .....	15
4.3. Công ty liên doanh liên kết của VMIC.....	15
<b>5. Hoạt động kinh doanh.....</b>	<b>15</b>
5.1. Các hoạt động kinh doanh.....	15
5.2. Cơ cấu tổng doanh thu và doanh thu thuần.....	16
5.3. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	17
5.4. Dự án đã và đang triển khai.....	17
<b>6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....</b>	<b>18</b>
6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	18
6.2. Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	19
<b>7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....</b>	<b>20</b>
7.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	20
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	20
<b>8. Chính sách đối với người lao động.....</b>	<b>21</b>
8.1. Số lượng người lao động .....	21
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	21
<b>9. Chính sách cổ tức.....</b>	<b>22</b>

<b>10. Tình hình tài chính .....</b>	<b>22</b>
10.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản .....	22
10.2. Trích khấu hao TSCĐ .....	23
10.3. Mức lương bình quân .....	23
10.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....	23
10.5. Các khoản phải nộp theo pháp luật .....	23
10.6. Trích lập các quỹ .....	23
10.7. Tổng dư nợ vay .....	24
10.8. Tình hình công nợ hiện nay .....	24
10.9. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty .....	26
<b>11. Tài sản .....</b>	<b>27</b>
<b>12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....</b>	<b>28</b>
12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015 .....	28
12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên .....	29
<b>13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng .....</b>	<b>29</b>
<b>14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....</b>	<b>29</b>
<b>15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan .....</b>	<b>30</b>
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>31</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị (giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành) .....	31
2. Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	39
3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	41
<b>IV. PHỤ LỤC .....</b>	<b>42</b>
1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh .....	42
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và Báo cáo tài chính Quý 1/2015 .....	42

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

<b>Bảng 1: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên .....</b>	<b>13</b>
<b>Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập.....</b>	<b>14</b>
<b>Bảng 3: Cơ cấu cổ đông công ty.....</b>	<b>14</b>
<b>Bảng 4: Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2013 -2014 và Quý 1/2015.....</b>	<b>16</b>
<b>Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu thuần năm 2013 -2014 và Quý 1/2015.....</b>	<b>17</b>
<b>Bảng 6: Danh sách các hợp đồng lớn đang thực hiện .....</b>	<b>17</b>
<b>Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của công ty.....</b>	<b>18</b>
<b>Bảng 8: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/03/2015 .....</b>	<b>21</b>
<b>Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất.....</b>	<b>22</b>
<b>Bảng 10: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu giai đoạn 2013 - 2014.....</b>	<b>22</b>
<b>Bảng 11: Mức lương bình quân .....</b>	<b>23</b>
<b>Bảng 12: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....</b>	<b>23</b>
<b>Bảng 13: Chi tiết các khoản trích lập các Quỹ theo luật định .....</b>	<b>23</b>
<b>Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay .....</b>	<b>24</b>
<b>Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu.....</b>	<b>24</b>
<b>Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả.....</b>	<b>25</b>
<b>Bảng 17: Chi tiết hàng tồn kho.....</b>	<b>26</b>
<b>Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính .....</b>	<b>26</b>
<b>Bảng 19: Tình hình tài sản của Công ty .....</b>	<b>27</b>
<b>Bảng 20: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....</b>	<b>27</b>
<b>Bảng 21: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015.....</b>	<b>28</b>
<b>Bảng 22: Chi tiết Kế hoạch doanh thu năm 2015.....</b>	<b>28</b>
<b>Bảng 23: Danh sách HĐQT.....</b>	<b>31</b>
<b>Bảng 24: Danh sách Ban điều hành .....</b>	<b>39</b>

## **I. CÁC KHÁI NIỆM**


*Trong Bản công bố thông tin này, những từ, cụm từ viết tắt được hiểu như sau:*

- ❖ *Công ty* : *Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô Vinacomin*
- ❖ *HĐQT* : *Hội đồng quản trị*
- ❖ *Cổ phiếu* : *Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô Vinacomin*
- ❖ *VNDIRECT* : *Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT*
- ❖ *UBCKNN* : *Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*
- ❖ *BKS* : *Ban Kiểm soát*
- ❖ *DTT* : *Doanh thu thuần*
- ❖ *HĐKD* : *Hoạt động kinh doanh*
- ❖ *Giấy CNĐKKD*: *Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh*
- ❖ *BCTC* : *Báo cáo tài chính*
- ❖ *BCKT* : *Báo cáo kiểm toán*
- ❖ *CTCP* : *Công ty cổ phần*
- ❖ *CBCNV* : *Cán bộ công nhân viên*

## **II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Giới thiệu chung về công ty**

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin
Tên Tiếng Anh	:	Vinacomin Motor Industry Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	VMIC
Logo	:	
Trụ sở chính	:	Số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại	:	0333 865 283 Fax:0333 862 398
Tài khoản giao dịch	:	10201 0000 223652 - Ngân hàng Công thương Cẩm Phả.
Website	:	<a href="http://www.vmicauto.vn">http://www.vmicauto.vn</a>
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 5700353722 (số cũ 2203001271) do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 22/8/2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 05/07/2012
Người đại diện theo pháp luật	:	Phạm Xuân Phi
Chức vụ	:	Giám đốc
Vốn điều lệ	:	27.000.000.000( Hai mươi bảy tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty bao gồm:

- Sản xuất, lắp ráp xe ô tô vận tải, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô du lịch.
- Sửa chữa, cải hoán, bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô các loại, xe máy thi công, thiết bị mỏ, thiết bị năng lượng, thiết bị khoáng sản.
- Chế tạo thiết bị, chế tạo, phục hồi vật tư phụ tùng.
- Sản xuất các loại sản phẩm kết cấu cơ khí.
- Chế tạo, sửa chữa các thiết bị sàng tuyển.
- Xây lắp các công trình công nghiệp, nông nghiệp, giao thông thuỷ lợi, đường dây và trạm biến áp.
- Mua bán, nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống.
- Dịch vụ tư vấn kỹ thuật chuyên ngành ô tô

#### **1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:**

- Vốn điều lệ đăng ký: 27.000.000.000 đồng

- Số vốn điều lệ thực góp: 27.000.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.700.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: VMA
- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty (nếu có): Không

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin là đơn vị của Thành viên tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Tiền thân của Công ty là sự hợp nhất bởi Công ty Cơ khí Cẩm Phả và Công ty Cơ khí Động lực Cẩm Phả.

Công ty cơ khí Cẩm Phả được thành lập vào ngày 01/8/1960, theo quyết định của Bộ Công nghiệp nặng về việc chuyển Nhà máy cơ khí Cẩm Phả thành đơn vị độc.

Công ty Động lực Cẩm Phả có tiền thân là Nhà máy Đại tu ô tô Cẩm Phả được thành lập năm 1986, đến năm 1995 được đổi tên thành Nhà máy Cơ khí Động lực Cẩm Phả theo Quyết định số /QĐ-TCCB ngày 01 tháng 12 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

Theo Quyết định số 26/2001/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Cơ khí Động lực Cẩm phả về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty Than Việt Nam, công ty Cơ khí Cẩm Phả và Công ty Cơ khí Động lực Cẩm phả chính thức hợp nhất.

Ngày 11/03/2004, Công ty được đổi tên thành Công ty công nghiệp Ô tô Than Việt Nam theo Quyết định số 358/QĐ-TCCB ngày 11 tháng 3 năm 2004 của Tổng công ty Than Việt Nam ( nay là Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

Ngày 08/01/2006, Công ty được đổi tên thành Công ty Công nghiệp Ôtô – VINACOMIN theo Quyết định số 2463/QĐ-TCCB ngày 08 tháng 01 năm 2006 của Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Quyết định số: 2227/QĐ-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty Công nghiệp Ôtô - VINACOMIN.

Ngày 22 tháng 02 năm 2008 công ty chính thức chuyển đổi sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203001271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ là 27 tỷ đồng.

Công ty đăng ký là Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước năm 2013.

### **1.4. Các thành tích đạt được**

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc sản xuất kinh doanh, Công ty đã được tặng thưởng những phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước, của các cấp các ngành:

- Cờ thưởng thi đua luân lưu khá nhất ngành than của Bác Hồ (1965-1980)
- Được giữ cờ của Bác Hồ vào các thời gian Quý 3/1966; Quý 1,2/1969; cả năm 1972; Quý 1,2/1975; Quý 3 và cả năm 1980).
- Huân chương kháng chiến hạng nhất về thành tích chống Mỹ vứu nước năm 1972
- 03 Huân chương lao động hạng ba về thành tích sản xuất các năm 1958; 1959; 1960.
- Huân chương lao động hạng nhì về thành tích sản xuất các năm 1961- 1975.

- Huân chương lao động hạng nhì về phong trào phát huy sáng kiến 5 năm 1976- 1980.
- Tổ chức cơ phân xưởng động cơ được tặng Huân chương lao động hạng 3 về thành tích sản xuất năm 1962.
- Có 397 công nhân viên được tặng huân chương kháng chiến các loại ...
- Được Bộ Công Nghiệp tặng cờ thi đua về thành tích sản xuất năm 2002.
- Được Tổng công ty than Việt Nam tặng cờ thi đua về thành tích sản xuất năm 2003.
- Được Chính phủ tặng cờ thi đua đơn vị khá nhất năm 2004.
- Được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân Dân (Nhà máy cơ khí Cẩm Phả) vào ngày 24 tháng 6 năm 2005.
- Bộ công nghiệp tặng Bằng khen có thành tích trong phong trào thi đua thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động - PCCN, 5 năm (2001-2005).
- Tập đoàn công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối sản xuất cơ khí năm 2005.
- Bộ công thương tặng cờ thi đua đơn vị xuất sắc phong trào thi đua năm 2008.
- Bộ công thương tặng bằng khen đã có thành tích xuất trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ công tác khác năm 2009

(Nguồn: VMIC)

### 1.5. **Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

Kể từ khi chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay Công ty vẫn giữ nguyên vốn điều lệ là 27.000.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng).

## 2. **Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty công ty**

### **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Số 370, đường Trần Quốc Tăng, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333 865 283

Fax: 0333 862 398

### **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: số 226, đường Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**Cơ sở sản xuất:** Tổ 17A- Khu Lán Ga- Phường Cẩm Đông- Cẩm Phả- Quảng Ninh

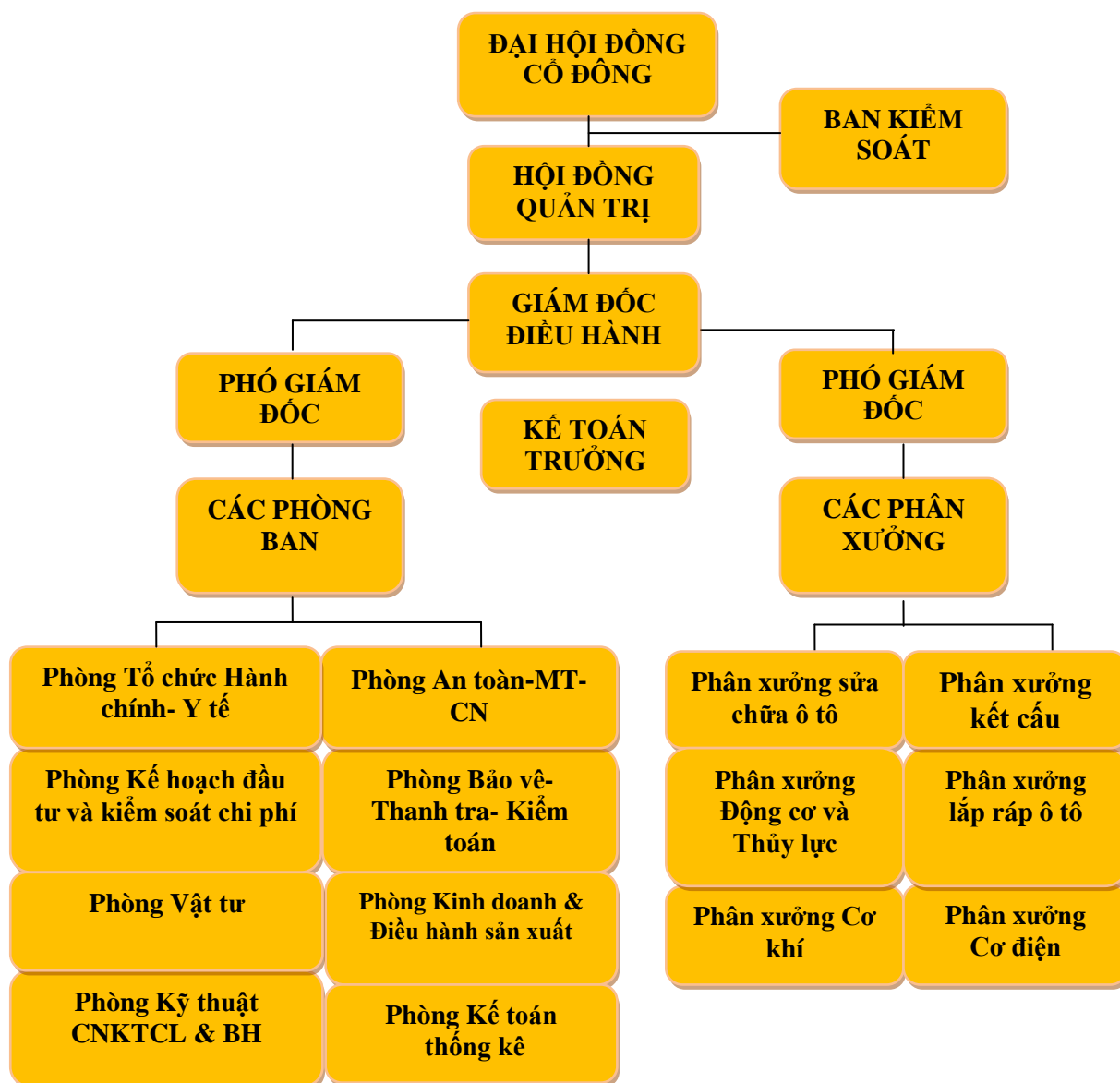
### **Hình ảnh về Trụ sở chính của Công ty**





(Nguồn: VMIC)

Hình 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của VMIC



(Nguồn: VMIC)

**Diễn giải:**

- **Đại Hội Đồng Cổ Đông:**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

- **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có một người có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Giám đốc:**

Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Phòng kinh doanh tổng hợp và điều hành sản xuất:**

- Nghiên cứu và phát triển thị trường.
- Bán hàng, tiêu thụ sản phẩm
- Tìm kiếm, lựa chọn các nhà cung cấp nguồn vật tư đầu vào cho sản xuất và thương mại.
- Xây dựng và quản lý kế hoạch, điều hành hoạt động sản xuất các phân xưởng thực hiện kế hoạch sản xuất và tiêu thụ của công ty

- Điều hành, theo dõi, đôn đốc, giám sát và đánh giá hoạt động của các phân xưởng phòng ban trong quá trình thực hiện hoạt động sản xuất của công ty.

- **Phòng kế hoạch đầu tư và kiểm soát chi phí:**

- Quản lý Kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và ngắn hạn
- Kiểm soát chi phí trong SXKD của Công ty.
- Quản lý giá và tiêu thụ sản phẩm xe lắp mới, hàng nội địa hoá.
- Quản lý Kế hoạch Đầu tư XD/CB gồm: Các dự án Đầu tư XD/CB và kế hoạch sửa chữa TSCĐ thuộc lĩnh vực xây dựng.

- Quản lý hợp đồng các loại.

- **Phòng kỹ thuật công nghệ kiểm tra chất lượng và bảo hành sản phẩm:**

- Quản trị công tác kỹ thuật trong công ty.
- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, chức năng thiết kế, tư vấn kỹ thuật, xây dựng quy trình công nghệ kỹ thuật sản xuất, quy trình tác nghiệp, các biện pháp kỹ thuật an toàn, quy trình và các thông số kiểm soát chất lượng cho quá trình sản xuất các sản phẩm.

- Định mức tiêu hao vật tư, năng lượng, thiết bị, lao động và yêu cầu về kỹ năng lao động.

- Hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, chuyển giao công nghệ, công tác sáng kiến cải tiến.

- Kiểm soát chất lượng, kiểm định, công bố chất lượng, nhãn hiệu hàng hoá trong lĩnh vực sản xuất lắp ráp xe tải và xe chuyên dùng, sản xuất các phụ kiện cho xe lắp mới.

- Kiểm soát chất lượng một số chủng loại vật tư đầu vào của công ty: Dụng cụ đồ nghề, dao cụ, vật tư linh kiện xe lắp mới, vật tư, vật liệu phục vụ nội địa hoá sản phẩm xe lắp mới.

- **Phòng an toàn môi trường cơ năng**

- Giúp việc cho Giám đốc quản trị công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ, công tác môi trường của công ty nhằm mục tiêu tuân thủ pháp luật, không để xảy ra tai nạn lao động cho người, sự cố cháy nổ và đảm bảo môi trường làm việc an toàn, bao gồm: Xây dựng trình duyệt kế hoạch; tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện; theo dõi giám sát, đôn đốc các đơn vị; đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện; thực hiện các biện pháp khắc phục tồn tại và nâng cao hiệu quả của công tác này.

- Quản lý, bảo trì và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng là máy móc thiết bị (MMTB), hệ thống truyền dẫn và phân phối năng lượng nhằm duy trì lực lượng sản xuất ổn định, đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất và mở rộng sản xuất.

- Triển khai thực hiện các quy định, yêu cầu của Luật pháp, các cơ quan quản lý Nhà nước và Giám đốc Công ty đề ra nhằm đảm bảo tính pháp lý, an toàn cho người và thiết bị, khai thác nguồn lực MMTB với hiệu quả cao.

- Chấp hành các công tác khác có nội dung quản lý, kỹ thuật liên quan tới MMTB khi Giám đốc Công ty yêu cầu.

### • **Phòng vật tư**

- Thực hiện chức năng quản trị công tác vật tư của công ty bao gồm: Tổng hợp kế hoạch năm và kiểm soát các đơn hàng mua vật tư; quản lý, bảo quản toàn bộ tài sản là vật tư công ty; công việc nhập, xuất vật tư, theo dõi sử dụng vật tư, kiểm soát chất lượng và tồn kho vật tư, sử lý những tồn tại về vật tư; đánh giá năng lực của các nhà cung cấp; đánh giá hiệu quả công tác quản lý vật tư công ty; xây dựng và triển khai thực hiện các biện pháp điều chỉnh quá trình quản trị vật tư công ty;

- Thực hiện chức năng làm công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm đối với hàng chế tạo, phục hồi của Công ty.

### • **Phòng tổ chức hành chính y tế**

- Tham mưu, giúp việc Giám đốc trong việc thành lập, đăng ký kinh doanh cho công ty, các chi nhánh hoặc công ty con của Công ty; Công tác xây dựng tổ chức bộ máy công ty, xây dựng chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm quyền hạn của các đơn vị trong tổ chức; Công tác quản trị nguồn nhân lực trên cơ sở tuân thủ pháp luật về lao động và các quy chế quy định của TKV; Công tác xã hội để thực hiện nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật và yêu cầu của các cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu, giúp việc giám đốc trong công tác quản trị hành chính và văn phòng công ty, thư ký giám đốc, công tác thi đua khen thưởng, công tác tuyên truyền quảng cáo, tổ chức các sự kiện, làm việc với báo chí.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác được phân công.

- Giúp giám đốc quản lý trong lĩnh vực y tế liên quan đến môi trường lao động, sức khỏe người lao động của Công ty theo đúng chuyên môn và quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện những công việc để đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho CBCNV trong công ty, hạn chế thấp nhất các tổn thất về sức khỏe người lao động trong trường hợp xảy ra sự cố về tai nạn lao động.

- **Phòng kế toán thống kê tài chính**
  - Kế toán tài chính: Tuân thủ theo pháp luật về Luật kế toán Việt Nam
  - Kế toán quản lý: Công việc nhận biết, thu thập, phân loại, ước tính, phân tích chi phí, công việc và các thông tin khác để đưa ra quyết định đúng lúc và đưa ra kế hoạch đồng thời nắm bắt tương lai thông qua ngân sách, dự toán, và ước tính.
    - Thống kê các số liệu cho hoạt động kinh doanh của công ty theo các biểu mẫu quy định: Lao động, thiết bị, sản phẩm, ...
- **Phòng bảo vệ quân sự- thanh tra- kiểm toán**
  - Tham mưu, đề xuất với giám đốc công ty xây dựng các kế hoạch, phương án, nội dung biện pháp hoặc ban hành các quyết định, nội quy, quy chế có liên quan đến công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, bảo vệ tài sản, phòng chống cháy nổ trong công ty.
    - Tham mưu, đề xuất cho Ban chỉ huy quân sự công ty xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác quốc phòng theo quy định của pháp luật, theo sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.
      - Trên cơ sở các phương án, nội quy, quy chế, biện pháp, công tác bảo vệ, công tác quốc phòng đã được công ty quyết định ban hành, lực lượng bảo vệ tiến hành xây dựng lịch công tác, phân công bố trí lực lượng cụ thể, tham gia phối hợp, hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra CBCNV thực hiện nội quy, quy chế bảo vệ, phòng chống cháy nổ trong phạm vi cơ quan doanh nghiệp.
        - Là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác tự vệ, quốc phòng trong công ty.
          - Tiếp nhận thông tin, các kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của CBCNV công ty. Thay mặt công ty thông tin các kết quả giải quyết đơn thư, giải quyết kiến nghị của CBCNV.
          - Thực hiện thanh tra, kiểm tra các đơn vị và cá nhân công ty trong việc tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy chế, quy định của công ty ban hành.
          - Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty theo đúng quy định về Pháp luật kiểm toán.
          - Tham mưu, đề xuất, kiến nghị công ty những biện pháp khắc phục những tồn tại, khuyết điểm.

**3. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).**

**3.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 08/05/2015**

**Bảng 1: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên**

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam	0106000574	226 Lê Duẩn, P Trung Phụng, Q Đống Đa, Hà Nội	972.270	36,01
2	Công ty Cổ phần ngoại thương Kamaz	Passpot serie 9203 No	Số 4, Rubanenco, Neberezhnui,	1.016.300	37,64

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ- VINACOMIN**

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
		557707 ngày cấp 05/07/2002 tại TP. Naberezhnye	Tatarstan, Liên bang Nga		
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.988.570</b>	<b>73,65</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp chốt ngày 08/5/2015)*

**3.2. Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 08/05/2015**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập**

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần năm giữ	Tỷ lệ %
1	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam	0106000574	226 Lê Duẩn, P Trung Phụng, Q Đống Đa, Hà Nội	972.270	36,01
2	Công ty Cổ phần ngoại thương Kamaz	Passpot serie 9203 No 557707 ngày cấp 05/07/2002 tại TP. Naberezhnye	Số 4, Rubanenco, Neberezhnui, Tatarstan, Liên bang Nga	1.016.300	37,64
3	Mai Huy Quỳnh	0133345445	Nhà 6 Dãy E, 181 Nguyễn Lương Bằng, P Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội.	1.340	0,05
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.989.910</b>	<b>73,7</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp chốt ngày 08/5/2015)*

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

**3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/05/2015**

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông công ty**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>433</b>	<b>1.683.750</b>	<b>62,36%</b>
1	Tổ chức	1	972.277	36,01%
2	Cá nhân	432	711.473	26,35%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>1.016.300</b>	<b>37,64%</b>
1	Tổ chức	1	1.016.300	37,64%
2	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>434</b>	<b>2.700.000</b>	<b>100,00%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp chốt ngày 08/5/2015)*

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

**4.1. Danh sách Công ty mẹ**

ST T	Công ty mẹ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Tập đoàn Than- Khoáng sản Việt Nam Đại diện: Ông Đặng Thanh Hải	0106000574	226 Lê Duẩn, P Trung Phụng, Q Đống Đa, Hà Nội	972.270	36,01
<b>Tổng cộng</b>				<b>972.270</b>	<b>36,01</b>

*Nguồn: VMIC*

**Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam**

- Giấy đăng ký kinh doanh: 0106000574 cấp ngày 09/02/2006
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 đồng
- Hoạt động kinh doanh: Công nghiệp than, Công nghiệp khoáng sản – luyện kim, vật liệu nổ công nghiệp, Công nghiệp điện, Công nghiệp cơ khí, công nghiệp hóa chất và vật liệu xây dựng, quản lý khai thác cảng, vận tải, hoa tiêu, kho bãi, xây dựng công trình mỏ, dân dụng, công nghiệp, giao thông và thăm dò khảo sát địa chất, tư vấn kỹ thuật,..

Theo Khoản 1, Điều 67, Nghị định 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa TKV với các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của TKV, Công ty con mà TKV giữ cổ phần, vốn góp chi phối là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài do TKV chi phối gồm:

- Các công ty có trên 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của TKV
- Các công ty có dưới 50% vốn điều lệ là cổ phần, vốn góp của TKV nhưng bị TKV chi phối theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

Quyền chi phối của TKV là quyền của TKV (với tư cách là Công ty mẹ nắm giữ cổ phần hoặc vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền khai thác tài nguyên khoáng sản được Nhà nước cấp phép khai thác, hoặc nắm giữ bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường của Công ty con) quyết định đối với Điều lệ hoạt động, nhân sự chủ chốt, tổ chức quản lý, thị trường, chiến lược kinh doanh, định hướng đầu tư và các quyết định quan trọng khác của Công ty con theo Điều lệ công ty con hoặc theo thỏa thuận giữa TKV với Công ty con đó.

Do vậy, mặc dù TKV chỉ nắm giữ 36,01% vốn điều lệ của VMIC nhưng VMIC vẫn là công ty con của Tập đoàn

**4.2. Công ty mà VMIC nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có

**4.3. Công ty liên doanh liên kết của VMIC**

Không có

**5. Hoạt động kinh doanh**

**5.1. Các hoạt động kinh doanh**

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh chủ yếu ở các lĩnh vực như sau:



- Lĩnh vực cơ khí: sản xuất lắp ráp xe ô tô vận tải, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô du lịch; sửa chữa, cải hoán, bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô các loại, xe máy thi công, thiết bị mỏ, thiết bị năng lượng, thiết bị khoáng sản; chế tạo sửa chữa các thiết bị sang tuyền. Doanh thu về sửa chữa trung đại tu các loại xe ô tô của Công ty chiếm 65% thị phần sửa chữa trung đại tu các loại xe ô tô vận tải mỏ trong ngành cơ khí Tập đoàn TKV.

- Lĩnh vực mua bán hàng hóa: mua bán phụ tùng dùng cho ô tô, máy mỏ dùng cho đời sống sản xuất.

- Xây dựng cơ bản tự làm: xây lắp các công trình công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp.

- Hoạt động khác: dịch vụ tư vấn chuyên ngành ô tô.

Một số hình ảnh về các sản phẩm chủ lực của Công ty:



(Nguồn: VMIC)

## 5.2. Cơ cấu tổng doanh thu và doanh thu thuần

**Bảng 4: Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2013 -2014 và Quý 1/2015**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2013		2014		Quý 1-2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	315.497.416.148	99.72%	383.168.522.120	99.81%	94.642.362.479	99,9%
Doanh thu tài chính	25.541.156	0.01%	15.668.300	0.004%	3.735.270	0.0%
Doanh thu khác	861.040.779	0.17%	720.276.590	0.03%	141 427 020	0.1%
<b>Tổng</b>	<b>316.383.998.083</b>	<b>100%</b>	<b>383.904.467.010</b>	<b>100%</b>	<b>94.787.524.769</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và Báo cáo tài chính Quý 1/2015)



**Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu thuần năm 2013 -2014 và Quý 1/2015**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2013		2014		Tăng trưởng (%)	Quý 1-2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Cơ khí	304.370.322.911	96,5	363.691.796.624	94,9	19,4	86.868.724.921	91,8
Bán hàng hóa	10.603.800.916	3,4	19.476.725.496	5,1	83,7	7.773.637.558	8,2
XDCB tự làm	523.292.321	0,1	-	-	0	-	-
<b>Tổng</b>	<b>315.497.416.148</b>	<b>100</b>	<b>383.168.522.120</b>	<b>100</b>	<b>21,6</b>	<b>94.642.362.479</b>	<b>100</b>

Nguồn: VMIC

Doanh thu thuần luôn chiếm tỷ trọng lớn, gần như toàn bộ trong cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp. Năm 2014, doanh thu thuần của công ty tăng xấp xỉ 70 tỷ đồng so với 2013, tương ứng 21,6% so với năm 2013. Đóng góp nhiều nhất vào tăng trưởng của doanh thu thuần là doanh thu cơ khí, tăng 19,4% so với năm 2013. Nguyên nhân là do khối lượng sửa chữa các thiết bị ô tô, máy mỏ và chế tạo phụ tùng của các đơn vị khai thác than tăng. Ngoài ra, cuối năm 2014, Công ty đưa vào sản xuất con lăn băng tải công suất 60.000 con lăn băng tải/ năm (giá trị đầu tư là 4,6 tỷ đồng) – được sử dụng cho khai thác than hầm lò và lộ thiên. Hiện nay, sản phẩm của Dự án đã được tiêu thụ rộng rãi cho các đơn vị trong Tập đoàn TKV.

Doanh thu mua bán thiết bị, phụ tùng ô tô, máy mỏ năm 2014 đạt 19 tỷ đồng, tăng 83,7% so với năm 2013, chiếm tỷ trọng 5,1% trong tổng doanh thu thuần.

Doanh thu quý 1 năm 2015 đạt 94.787.524.690 đồng, đạt xấp xỉ 28% chỉ tiêu doanh thu kế hoạch mà công ty đã đề ra trong năm.

Các sản phẩm của Công ty tiêu thụ trong thị trường Tập đoàn TKV chiếm 96% doanh thu, còn lại tiêu thụ trong nước ngoài TKV.

### 5.3. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



- Logo:
- Công ty đã đăng ký độc quyền nhãn hiệu Công ty theo Giấy chứng nhận số 20619/QĐ-SHTT ngày 31/12/2007 do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ cấp.

### 5.4. *Dự án đã và đang triển khai*

**Bảng 6: Danh sách các hợp đồng lớn đang thực hiện**

ST T	Số HĐ	Tên Hợp đồng	Trị giá ( tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
------	-------	--------------	--------------------	---------------------	----------	---------

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ- VINACOMIN**

ST T	Số HĐ	Tên Hợp đồng	Trị giá ( tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	518/2015/H ĐPHKD ngày 23/12/2014	Hợp đồng phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2015	336,5	2015	Sửa chữa, chế tạo, phục hồi, lắp ráp xe tải, xe chuyên dùng.	Tập đoàn TKV
2	8298/HĐ-TCS-KH ngày 27/12/2014	Hợp đồng nguyên tắc sửa chữa thiết bị năm 2015	60,0	2015	Sửa chữa thiết bị	Công ty Cổ phần than Cao Sơn - Vinacomin
3	137/HĐ-KH	Hợp đồng nguyên tắc chế tạo và sửa chữa hàng cụm năm 2015	6,3	2015	Chế tạo & sửa chữa cụm	Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin
4	05A/15/HĐ-KH ngày 12/01/2015	Hợp đồng Sửa chữa, phục hồi và thay thế một số linh kiện cột thủy lực...giàn chống VINAALTA	4,6	2015	Sửa chữa, phục hồi	Viện KHCN mở - Vinacomin
5	283/HĐ-VMIC-KDZ ngày 26/01/2015	Hợp đồng kinh tế cung cấp thiết bị vận tải người và vật tư thiết bị trong lò	34,3	2015	Cung cấp thiết bị vật tư	Công ty than Nam Mẫu - TKV
6		Hợp tác kinh doanh Nhà máy sản xuất hệ thống Monoray Việt – Séc	6,9 tỷ đồng bằng nhà xưởng	Quý 3-2015	Nhà máy sản xuất hệ thống Monoray	Séc

*(Nguồn: VMIC)*

**6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

**6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty.

**Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của công ty**

*Đơn vị: Triệu Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	Quý 1-2015
Tổng giá trị tài sản	116.719	126.589	8%	128.235

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>% tăng giảm</b>	<b>Quý 1-2015</b>
Vốn chủ sở hữu	28.474	28.803	1%	29.679
Doanh thu thuần	315.497	383.169	21%	94.642
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.047	4.155	36%	1.008
Lợi nhuận khác	529	99	-81%	114
Lợi nhuận trước thuế	3.576	4.254	19%	1.122
Lợi nhuận sau thuế	2.642	3.257	23%	875
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	10.546	10.668	1,16%	10.992

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC Quý 1/2015)*

Tình hình kết quả kinh doanh 2013 – 2014 và quý 1/2015 đã và đang chuyển biến khá tích cực. Doanh thu thuần năm 2014 tăng 21% so với năm 2013 trong khi, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 36%. Như đã trình bày ở trên,

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 4,2 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2013 (trong khi lợi nhuận gộp tăng 36%). Nguyên nhân là do chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2014 là 26 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2013). Năm 2014, Công ty tăng trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm cho các sản phẩm của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 3,2 tỷ đồng, tăng trưởng 23% so với năm 2013. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2014 đạt 1.206 đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách/cổ phiếu năm 2014 đạt 10.668 đồng/cổ phiếu.

## **6.2. Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

### **❖ Thuận lợi**

- Quản trị kinh doanh của Công ty đã có nhiều cải tiến, các hoạt động quản lý ngày càng có tiến bộ, hoạt động nề nếp, chất lượng sản phẩm ổn định hơn.
- Sắp xếp tinh giảm bộ máy, có kế hoạch thu hút nhân tài, công nhân kỹ thuật để phát triển doanh nghiệp.
- Hiệu chỉnh, bổ sung ban hành các quy chế quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rà soát ban hành các định mức vật tư, kinh tế kỹ thuật và tăng cường kiểm tra kiểm soát, xiết chặt công tác tổ chức, công tác điều hành chung và công tác điều hành quản lý trực tiếp tại phân xưởng và các phòng ban nghiệp vụ.
- Thường xuyên kiểm tra, gắn kỷ luật lao động với sản phẩm, coi trọng và xác định việc thực hiện tốt chất lượng sản phẩm, hiệu quả của từng khâu công việc, nhiệm vụ để nâng cao sản xuất.

### **❖ Khó khăn**

- Năm 2014, tình hình tiêu thụ than của Tập đoàn gặp khó khăn. Các mỏ than tiệt giảm chi phí, giảm thiết bị sửa chữa nên ảnh hưởng lớn đến doanh thu sửa chữa của Công ty.

- Công ty đã phải chủ động triển khai các sản phẩm cơ khí chế tạo để tăng cường sản xuất chế tạo nội địa hóa vật tư sửa chữa các thiết bị khai thác mỏ lộ thiên và phát triển các sản phẩm mới phục vụ khai thác hầm lò.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Trong ngành cơ khí TKV, Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin là đơn vị duy nhất được phân công sản xuất, lắp ráp các loại xe ô tô vận tải hạng nặng phục vụ khai thác mỏ như: Scania, Kamaz, UD Trucks; chế tạo các loại xe chuyên dùng như xe xi téc nước, xi téc chở dầu, xe cầu tự hành, xe thùng kín, thùng hở, xe sản xuất thuốc nổ Anfo.

VMIC là đơn vị đứng đầu trong cơ khí của Tập đoàn TKV về sửa chữa trung đại tu các loại xe ô tô vận tải mỏ có trọng tải từ 15 tấn đến 100 tấn, như xe HD, CAT, HM, Volvo, Scania, Kamaz, Hyundai.vv..

VMIC là đơn vị duy nhất trong TKV có dây chuyền bán tự động sản xuất con lăn băng tải, ống thủy lực mền cao áp các loại.

VMIC là đơn vị chuyên sản xuất phụ tùng thay thế hàng nhập khẩu các loại xe ô tô vận tải mỏ với chất lượng đảm bảo và giá cả thấp hơn nhiều lần hàng chính hãng.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Tại Hội nghị tổng kết 10 năm hoạt động của Ngành cơ khí toàn quốc tổ chức tháng 4 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã kết luận: "Cơ khí là ngành công nghiệp nền tảng, có vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa Đất nước. Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến Ngành cơ khí, đặc biệt là ngành cơ khí Chế tạo. Những thành công của ngành cơ khí 10 năm qua có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực lớn của các Doanh nghiệp trong và ngoài nước". Thủ tướng yêu cầu Bộ Công thương phối hợp với các Bộ ngành xây dựng và hoàn thiện dự thảo "Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt nam đến 2025, tầm nhìn 2035". Đây là một tín hiệu đáng mừng đối với một ngành được coi là ngành công nghiệp nền tảng, có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội Đất nước.

Theo Tập đoàn công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam – TKV, trữ lượng than tại Việt Nam rất lớn: riêng ở Quảng Ninh khoảng 10.5 tỷ tấn, trong đó đã tìm kiếm thăm dò 3.5 tỷ tấn (chiếm khoảng 67% trữ lượng than đang khai thác trên cả nước hiện nay), chủ yếu là than antraxit; Khu vực đồng bằng sông Hồng được dự báo có khoảng 210 tỷ tấn, chủ yếu là than Asbitum, các mỏ than ở các tỉnh khác khoảng 400 triệu tấn; Riêng trữ lượng than bùn là khoảng 7 tỉ m<sup>3</sup> và được phân bố ở cả 3 miền. Cũng theo Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, thời gian còn lại để khai thác than là gần 240 năm

Là đơn vị cơ khí hàng đầu của TKV, VMIC có triển vọng phát triển dài hạn theo đà phát triển của sản xuất khai thác than – khoáng sản nói riêng và sự phát triển cơ khí cả nước nói chung; trong đó tập trung vào những mũi nhọn chính sau:

➤ Lắp ráp, sản xuất xe ô tô vận tải hạng nặng: ngoài việc duy trì phát triển các chủng loại xe công ty đã sản xuất, lắp ráp từ năm 2003 đến nay, trong thời gian tới công ty sẽ liên doanh, liên kết với Tập đoàn Belaz để phát triển chủng loại xe chạy động cơ điện có trọng tải 100 – 136 tấn phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, liên doanh với hãng Kamaz phát triển sản xuất các loại xe chuyên dùng, Liên doanh với các hãng của Hàn Quốc sản xuất các loại xe ô tô vận tải nặng.

➤ Về chế tạo thiết bị, phụ tùng: Công ty có rất nhiều triển vọng phát triển trong lĩnh vực chế tạo thiết bị phụ tùng. Trước mắt tập trung đầu tư chiều sâu gia công chế tạo phụ tùng ô tô, thiết bị khai thác mỏ thay thế hàng nhập ngoại; chế tạo thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác hầm lò.

**8. Chính sách đối với người lao động**

**8.1. Số lượng người lao động**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2015 là 484 người.

**Bảng 8: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/03/2015**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Phân loại theo trình độ</b>		
Cán bộ có trình độ trên đại học	0	0
Cán bộ có trình độ đại học	115	23,76
Cán bộ có trình độ cao đẳng	4	0,8
Công nhân kỹ thuật	365	75,41
<b>II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>		
Cán bộ quản lý	04	0.8
Chuyên viên	57	11,8
Lao động trực tiếp	406	83,9

*(Nguồn VMIC)*

**8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

❖ *Chế độ làm việc*

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ *Chính sách đào tạo*

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật. Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

❖ *Chính sách lương thưởng, trợ cấp*

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo Quy chế cụ thể được công bố tới từng CBCNV. Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc...

Các phân xưởng đều được trả lương khoán theo sản phẩm, các phòng ban được trả lương khoán và trả theo vị trí công việc.

## **9. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Về chính sách cổ tức của công ty: do là một đơn vị sản xuất cơ khí còn gặp nhiều khó khăn, lợi nhuận hàng năm đạt được chưa cao nên công ty duy trì mức trả cổ tức hàng năm ổn định ở mức cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng ( theo mệnh giá ).

Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất của Công ty như sau:

**Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất**

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ
2013	8%
2014	8%

## **10. Tình hình tài chính**

### **10.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

**Bảng 10: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu giai đoạn 2013 - 2014**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	31/12/2013	31/12/2014
1	Vốn điều lệ	27.000.000.000	27.000.000.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	733.418.350	733.418.350

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014)*

**10.2. Trích khấu hao TSCĐ**

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc (chi phí thuê văn phòng trả trước) 05-50 năm
- Máy móc, thiết bị 08 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 08 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng 03 - 08 năm

**10.3. Mức lương bình quân**

**Bảng 11: Mức lương bình quân**

Năm	2013	2014
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.204.000	7.657.000

*(Nguồn: VMIC)*

**10.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

**10.5. Các khoản phải nộp theo pháp luật**

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

**Bảng 12: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/3/2015
1	Thuế giá trị gia tăng	2.457.570.717	454.346.784	1.395.513.237
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	214.399.387	214.798.642	214.798.642
3	Thuế thu nhập cá nhân	63.568.185	25.491.127	50.308.645
4	Tiền thuê đất	-	-	220.796.620
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.735.538.289</b>	<b>694.636.553</b>	<b>1.804.632.947</b>

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014 và BCTC Quý 1/2015)*

**10.6. Trích lập các quỹ**

**Bảng 13: Chi tiết các khoản trích lập các Quỹ theo luật định**

*Đơn vị: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/3/2015
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	427.201.586	943.805.102	801.305.102



TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/3/2015
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	31.070.450	31.070.450	31.070.450
3	Quỹ đầu tư phát triển	740.652.546	1.069.685.232	1.069.685.232
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.198.924.582</b>	<b>2.044.560.784</b>	<b>1.870.990.334</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014 và BCTC Quý 1/2015)

**10.7. Tổng dư nợ vay**

**Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay**

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/3/2015
I	Vay và nợ ngắn hạn	250.000.000	0	0
II	Vay và nợ dài hạn	0	0	0

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014 và BCTC Quý 1/2015)

**10.8. Tình hình công nợ hiện nay**

**❖ Các khoản phải thu**

**Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/3/2015
1	Phải thu khách hàng (*)	80.440.971.101	81.199.719.817	86.154.604.295
2	Trả trước cho người bán	112.759.000	504.598.500	593.006.345
3	Các khoản phải thu khác	827.999.996	322.315.820	671.986.261
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(176.943.550)	(216.733.550)	(216.733.550)
	<b>Tổng</b>	<b>81.204.786.547</b>	<b>81.809.900.587</b>	<b>87.202.863.351</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014 và Báo cáo Công ty Quý 1/2015)

**❖ (\*) Chi tiết phải thu 1 số khách hàng lớn tại 31/3/2015**

TT	Tên đơn vị	Số tiền (Đồng)
1	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả	1.520.353.437
2	Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	1.468.972.786
3	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	1.893.810.637
4	Công ty Than Hạ Long - TKV	1.940.664.195
5	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	3.508.433.767
6	Công ty than Hòn Gai - TKV	7.813.927.260
7	Công ty CP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin	18.500.597.589
8	Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin	2.984.130.730
9	Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin	2.904.717.793



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ- VINACOMIN**

TT	Tên đơn vị	Số tiền (Đồng)
10	Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin	5.612.096.072
11	Công ty CP Than Cao Sơn - Vinacomin	23.608.094.435
12	Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	8.747.243.410

(Nguồn: VMIC)

❖ **Các khoản phải trả**

**Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/3/2015
1	Phải trả người bán (*)	71.174.676.394	71.986.260.350	73.219.974.088
2	Người mua trả tiền trước	0	14.542.995	2.096.009.960
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.735.538.289	694.636.553	1.804.732.947
4	Phải trả người lao động	6.287.200.006	11.598.984.421	10.517.872.070
5	Chi phí phải trả	0	2.992.921.000	635.459.301
6	Phải trả nội bộ	970.337.993	1.870.154.875	1.870.154.875
7	Phải trả khác	2.654.097.824	2.012.726.486	1.939.448.677
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.714.716.261	5.640.755.775	5.640.755.775
9	Vay và nợ ngắn hạn	250.000.000	0	0
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	427.201.586	943.805.102	801.305.102
11	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	31.070.450	31.070.450	31.070.450
<b>Tổng cộng</b>		<b>87.817.637.217</b>	<b>97.785.858.007</b>	<b>98.556.783.245</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014 và Quý 1/2015)

❖ (\*) **Chi tiết 1 số khoản phải trả lớn tại ngày 31/03/2015**

TT	Tên đơn vị	Số tiền (Đồng)
1	Công ty TNHH thiết bị nặng Marubeni	20.681.430.900
2	Công ty TNHH công nghiệp Phú Thái	4.054.450.730
3	Xí nghiệp Vật tư Vận tải Cẩm Phả	5.581.123.451
4	Công ty TNHH Đức Tùng	2.192.282.150
5	Công ty TNHH Đầu tư công nghệ mỏ - XD	1.764.834.237
6	Công ty CP Đầu tư phát triển Vương Gia	7.200.538.637
7	Công ty CP Vương Thành	1.220.457.558
8	Công ty TNHH cơ khí An Phát	1.601.080.580
9	Công ty CP vận tải thiết bị Mạnh Cường	1.696.714.610

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ- VINACOMIN**

10	Công ty TNHH MTV 19/5 Quảng Ninh	4.686.658.350
11	Công ty TNHH thương mại Duy Tùng	2.613.880.060

(Nguồn: VMIC)

- ❖ **Chi tiết khoản phải trả người lao động:** Phải trả người lao động chủ yếu là tiền lương. Tình hình thanh toán với người lao động theo bảng sau:

TT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
1	Số dư đầu năm TK334 (31/12/2014)	11.598.984.421
2	Quỹ tiền lương được chi trong kỳ	12.130.411.860
3	Đã chi trong kỳ	13.211.524.211
4	Dư cuối quý TK334 (31/03/2015)	10 517 872 070

(Nguồn: VMIC)

Số dư cuối năm 2014 lớn là do Công ty chưa chi lương tháng 12/2014 và có trích nguồn dự phòng tiền lương cho 2015.

- ❖ **Dự phòng phải trả ngắn hạn:** Khoản này là dự phòng bảo hành sản phẩm, có số dư 31/3/2015 là 5.640.755.775 đồng. Dự phòng bảo hành sản phẩm được quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

- ❖ **Hàng tồn kho**

**Bảng 17: Chi tiết hàng tồn kho**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/3/2015
1	Hàng tồn kho	15.394.112.592	23.138.881.600	22.091.622.068
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	(1.305.996.057)	(1.305.996.057)
	<b>Tổng</b>	<b>15.394.112.592</b>	<b>21.832.885.543</b>	<b>20.785.626.068</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014 và Quý 1/2015)

### 10.9. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

**Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	1.18	1.11
(TSNH/Nợ ngắn hạn)			
Hệ số thanh toán nhanh:	lần	1.01	0.89
(TSNH- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
Nợ / Tổng tài sản	Lần	0.76	0.77
Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	3.10	3.39
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	2.70	3.03
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	18.55	18.64
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0.84%	0.85%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ- VINACOMIN

Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	9.28%	11.37%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân(ROA)	%	2.26%	2.68%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0.97%	1.08%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

### 11. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2014

**Bảng 19: Tình hình tài sản của Công ty**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>91.483</b>	<b>(74.501)</b>	<b>16.982</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	47.664	(41.405)	6.259
Máy móc thiết bị	26.816	(18.426)	8.390
Phương tiện vận tải	16.343	(14.159)	2.184
Thiết bị, dụng cụ quản lý	660	(511)	150
Tài sản cố định khác	0	(0)	0
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>282</b>	<b>(28)</b>	<b>254</b>
Thiết kế trang Web			
TSCĐ vô hình khác	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

**Bảng 20: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

Tên lô	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức (giao, thuê)	Thời hạn thuê đất	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
1	Phường Cẩm Thịnh, TP.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	99.436,8	thuê	30 năm	Hợp đồng thuê đất ngày 08/10/2013	Tỉnh Quảng Ninh
2	Khu Lán Ga, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	4.613	thuê	30 năm	Quyết định số 941/1998/QĐ-UB ngày 07/3/1998 của UBND tỉnh Quảng Ninh.	Tỉnh Quảng Ninh

Nguồn: VMIC

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015-2016**

**Bảng 21: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015 - 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	27.000	-	27.000	-
Doanh thu thuần	336 500	4,8	370 000	10
Lợi nhuận sau thuế	3 276	0,6	3 600	10
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,97%	-	0,97%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,85%	-	8,85%	-
Cổ tức	8%	-	10%	2%

(Nguồn: VMIC)

**Bảng 22: Chi tiết Kế hoạch doanh thu năm 2015**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	SẢN LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Triệu đồng)	THÀNH TIỀN (Triệu đồng)
	<b>TỔNG DOANH THU</b>	Tr.đ			<b>336.500</b>
<b>1</b>	<b>SỬA CHỮA THIẾT BỊ</b>				<b>277.300</b>
	TĐT xe HD 325	Xe	10	1.800	18.000
	TĐT xe HD 465	Xe	44	2.500	110.000
	TĐT xe HD 785	Xe	8	2.800	22.400
	TĐT xe CAT 773E, 773F	Xe	12	2.500	30.000
	TĐT xe CAT 777D	Xe	2	2.800	5.600
	TĐT xe Volvo A35, A40, HM400	Xe	14	2.700	37.800
	TĐT xe Scania, Volvo FM400	Xe	30	1.100	33.000
	TĐT xe trung xa các loại	Xe	16	500	8.000
	TĐT máy xúc thủy lực	Cái	3	1.000	3.000
	TĐT máy gạt các loại	Cái	5	900	4.500
	Sửa chữa cụm các loại	Cụm	25	200	5.000
<b>2</b>	<b>Chế tạo phụ tùng, thiết bị.</b>				
2.1	Doanh thu chế tạo phụ tùng, thiết bị	Tr.đ	40.000		40.000
2.2	Sản lượng hiện vật:				
	Chế tạo phụ tùng, thiết bị bán ngoài	Tấn	600		
	Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	300		

	Chế tạo cầu máng cào, phụ kiện máng cào	Tấn	540	
	Chế tạo gông vì lò	Bộ	300.000	
<b>3</b>	<b>Phục hồi phụ tùng</b>			
3.1	Doanh thu phục hồi phụ tùng	Tr.đ	6.000	6.000
3.2	Sản lượng hiện vật:			
	Phục hồi phụ tùng bán ngoài	Tấn	250	
	Phục hồi phụ tùng tự dùng	Tấn	200	
<b>4</b>	<b>Chế tạo xe chuyên dùng</b>	<b>Xe</b>	<b>6</b>	<b>200</b>
<b>5</b>	<b>Doanh thu khác</b>			<b>1.200</b>

(Nguồn: VMIC)

### 12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2014 và tình hình dự kiến trong năm 2014 – 2015, Ban Giám đốc đã đề xuất kế hoạch cho năm 2015, theo đó dự kiến năm 2015 công ty sẽ thực hiện với tổng doanh thu bằng xấp xỉ 100% (do trong năm 2014, Công ty đã vượt kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt gần 100% so với năm 2014. Cơ sở xây dựng và xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 dựa trên những yếu tố cơ bản sau:

- Là đơn vị cơ khí hàng đầu của TKV, VMIC có triển vọng phát triển dài hạn theo đà phát triển của sản xuất khai thác than – khoáng sản nói riêng và sự phát triển cơ khí cả nước nói chung; trong đó tập trung vào những mũi nhọn chính sau:

- Lắp ráp, sản xuất xe ô tô vận tải hạng nặng: ngoài việc duy trì phát triển các chủng loại xe công ty đã sản xuất, lắp ráp từ năm 2003 đến nay, trong thời gian tới công ty sẽ liên doanh, liên kết với Tập đoàn Belaz để phát triển chủng loại xe chạy động cơ điện có trọng tải 100 – 136 tấn phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, liên doanh với hãng Kamaz phát triển sản xuất các loại xe chuyên dùng, Liên doanh với các hãng của Hàn Quốc sản xuất các loại xe ô tô vận tải nặng.

- Về chế tạo thiết bị, phụ tùng: Công ty có rất nhiều triển vọng phát triển trong lĩnh vực chế tạo thiết bị phụ tùng. Trước mắt tập trung đầu tư chiều sâu gia công chế tạo phụ tùng ô tô, thiết bị khai thác mỏ thay thế hàng nhập ngoại; chế tạo thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác hầm lò.

### 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

### 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong những năm tiếp theo (2015 - 2020 ), Công ty xác định vẫn là đơn vị chủ đạo trong Tập đoàn TKV về sửa chữa trung đại tu các loại xe ô tô vận tải mỏ và đây vẫn là sản phẩm chính của VMIC.

- Về lắp ráp, sản xuất xe ô tô vận tải mỏ: duy trì, phát triển đáp ứng đủ nhu cầu về xe ô tô vận tải mỏ cho tập đoàn TKV; liên doanh liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài sản xuất lắp ráp các chủng loại xe ô tô vận tải phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển chế tạo thiết bị phụ tùng: đặc biệt chú trọng đầu tư chiều sâu chế tạo thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác than lộ thiên và hầm lò.

Các chỉ tiêu SXKD chính trong các năm từ 2015 -2020: doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước ít nhất 10%; thu nhập của người lao động, trả cổ tức năm sao cao hơn năm trước tối thiểu 5%.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan**

Không có.

### **III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị (giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành)**

Hội đồng quản trị ( HĐQT) có 05 thành viên. trong đó có 02 thành viên HĐQT điều hành và 03 thành viên HĐQT không điều hành

**a. Danh sách HĐQT**

**Bảng 23: Danh sách HĐQT**

<b>STT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Phạm Xuân Phi	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	TV HĐQT
2	Phùng Ngọc Chuân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	TV HĐQT
3	Nguyễn Văn Học	Thành viên HĐQT kiêm , Trưởng phòng kế hoạch đầu tư và kiểm soát chi phí	TV HĐQT Độc lập
4	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Zakharikov Andrey Alexandrovitch	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

**b. Sơ yếu lý lịch HĐQT**

**❖ Ông Phạm Xuân Phi - Chủ tịch HĐQT**

Họ tên	<b>Phạm Xuân Phi</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/06/1969
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long
CMND	Số CMND: 101045069 ngày cấp: 29/5/2008, nơi cấp: Quảng Ninh
Điện thoại liên hệ	0912380233
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí ô tô, Kỹ sư điện
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị- Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không

Quá trình công tác

<i>Từ 3/1992 đến 10/1999</i>	<i>Công nhân Xi nghiệp than Nam Mẫu</i>
<i>Từ 10/1999 đến 3/2004</i>	<i>Cán bộ kỹ thuật Xi nghiệp than Nam Mẫu</i>
<i>Từ 3/2004 đến 10/2004</i>	<i>Phó phòng Cơ điện Xi nghiệp than Nam mẫu</i>
<i>Từ 11/2004 đến 12/2004</i>	<i>Phó phòng Cơ điện – Vận tải Công ty than Quang Hanh</i>
<i>Từ 12/2004 đến 9/2005</i>	<i>Trưởng phòng Cơ khí – Vận tải Công ty than Quang Hanh</i>
<i>Từ 10/2005 đến 8/2007</i>	<i>Trưởng phòng Cơ khí – Cơ điện Công ty than Quang Hanh</i>
<i>Từ 8/2007 đến 5/2012</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty than Quang Hanh</i>
<i>Từ 5/2012 đến nay</i>	<i>Chủ Tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin.</i>

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 985 296 cổ phiếu, chiếm 36,5 % vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân* 13 069 cổ phiếu, chiếm 0,5% vốn điều lệ
- *Được ủy quyền đại diện* 972 227 cổ phiếu, chiếm 36% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

**❖ Ông Phùng Ngọc Chuân- Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ tên **Phùng Ngọc Chuân**

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 23/07/1957

Nơi sinh Quyết Tiến, Kiến Xương, Thái Bình

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh

CMND Số CMND: 10008133 ngày cấp: 22/6/2005, nơi cấp: Quảng Ninh

Điện thoại 0982125858



Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc- Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
<i>Từ 5/1975 đến 4/1988</i>	<i>Công nhân nhà máy Cơ khí trung tâm Cẩm Phả</i>
<i>Từ 5/1988 đến 3/1996</i>	<i>Phó quản đốc PX – Nhà máy Đại tu ô tô Cẩm Phả</i>
<i>Từ 4/1993 đến 11/2000</i>	<i>Trưởng phòng Vật tư Công ty Cơ khí Động lực Cẩm Phả</i>
<i>Từ 12/2000 đến nay</i>	<i>Phó giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty.</i>
<i>Từ 02/2008 đến nay</i>	<i>Ủy viên hội đồng quản trị CTCP Công nghiệp ô tô-Vinacomin</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1 842 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ
Trong đó:	
- <i>Sở hữu cá nhân</i>	1 842 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ
- <i>Được ủy quyền đại diện</i>	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**❖ Ông Nguyễn Văn Học- Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ tên	<b>Nguyễn Văn Học</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/02/1957
Nơi sinh	Hải Xuân, Hải Hậu, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh
CMND	Số CMND: 100370879 ngày cấp: 22/12/2009, nơi cấp: Quảng Ninh
Điện thoại	0913378703
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Trưởng phòng KDZ- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ

	phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Khoa Học.
Quá trình công tác	
<i>Năm 1977 -1984</i>	<i>Làm việc tại Công ty Than Cao Sơn.</i>
<i>Năm 1984 đến nay</i>	<i>Làm việc tại Công ty CP Công nghiệp ô tô – Vinacomin:</i>
<i>Từ 02/2008 đến 5/2009</i>	<i>Ủy viên hội đồng quản trị CTCP Công nghiệp ô tô-Vinacomin</i>
<i>Từ 5/2009 đến 4/2013</i>	<i>Ủy viên Ban kiểm soát CTCP Công nghiệp ô tô-Vinacomin</i>
<i>Từ 04/2013 đến nay</i>	<i>Ủy viên hội đồng quản trị CTCP Công nghiệp ô tô-Vinacomin</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	68 870 cổ phần, chiếm 2,55% vốn điều lệ.
Trong đó:	
- <i>Sở hữu cá nhân</i>	68 870 cổ phần chiếm 2,55% vốn điều lệ.
- <i>Được ủy quyền đại diện</i>	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Vợ: Nguyễn Thị Nhuận: 1 117 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% Con dâu: Đào Thị Vui: 10 000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**❖ Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên HĐQT**

Họ tên	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08-10-1972
Nơi sinh	
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	336/1 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
CMND	Số CMND: 011637795 ngày cấp: 06/6/2013, nơi cấp: Hà Nội
Điện thoại	0973 145 509
Trình độ chuyên môn	Cao học
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	

Quá trình công tác

<i>Từ 1999 đến 2000</i>	<i>Làm việc tại sân bay Tây Sơn Nhất</i>
<i>Từ 2001 đến 2004</i>	<i>Làm việc tại liên doanh nhà máy lọc dầu Việt Nga</i>
<i>Từ 2004 đến nay</i>	<i>Làm việc tại Văn phòng đại diện Công ty CP Ngoại thương Kamaz</i>
<i>Từ 4/2012 đến nay</i>	<i>Ủy viên hội đồng quản trị CTCP Công nghiệp ô tô-Vinacomin</i>

Hành vi vi phạm pháp luật      Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ      0 cổ phần

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân*      0 cổ phần
- *Được ủy quyền đại diện*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan      Không

Các khoản nợ đối với Công ty      Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty      Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty      Không

**❖ Ông Zakharikov Andrey Alexandrovitch – Thành viên HĐQT**

Họ tên	Zakharikov Andrey Alexandrovitch
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16-01-1970
Nơi sinh	TP. Naberezhnye Chelny, Cộng hòa Tatastan, Liên bang Nga
Quốc tịch	Liên bang Nga
Địa chỉ thường trú	Căn hộ 758, nhà 1, đường Tsvetochny, TP. Naberezhnye Chelny, Cộng hòa Tatastan, Liên bang Nga
CMND/hộ chiếu	Passpot serie 9203 No 557707 ngày cấp 05/07/2002 tại TP. Naberezhnye
Điện thoại	+7 927 2411256
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chuyên ngành tự động hóa
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc khu vực Châu Á của Công ty Ngoại thương Kamaz
Quá trình công tác	

Từ 10/1993 đến 4/2002	Làm việc tại Hãng Kamaz: Quản trị, chuyên viên, chuyên viên chính
Từ 4/2002 đến nay	Chuyên viên chính, Giám đốc khu vực Công ty CP Ngoại thương Kamaz.
Từ 4/2014 đến nay	Ủy viên hội đồng quản trị CTCP Công nghiệp ô tô-Vinacomin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1 016 300 chiếm 37,64% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	Không
- Được ủy quyền đại diện	1 016 300 chiếm 37,64 % vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**c. Danh sách Ban Kiểm soát**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Việt	Trưởng ban	
2	Trần Thiết Hùng	Ủy viên	
3	Hồ Anh Tuấn	Ủy viên	

**❖ Trưởng Ban kiểm soát: Ông Bùi Hoàng Việt**

Họ tên	<b>Bùi Hoàng Việt</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	07/9/1979
Nơi sinh	
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	2608T1 Euroland, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội.
CMND	Số CMND: 013209359 ngày cấp: 05/6/2009, nơi cấp: Hà Nội
Điện thoại	0983 697 979
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban Kiểm soát Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác      Phó trưởng phòng Ban Kế hoạch – Tập đoàn TKV

Quá trình công tác

*Từ 2004 đến 2007*      *Làm việc tại Ban vật tư Thương mại và Dịch vụ Tập đoàn TKV*

*Từ 2007 đến nay*      *Làm việc tại Ban Kế hoạch Tập đoàn TKV.*

*Từ 2/2008 đến nay*      *Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Công nghiệp ô tô - Vinacomin*

Hành vi vi phạm pháp luật      Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ      100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân*      100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ
- *Được ủy quyền đại diện*      0 cổ phần

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan      Không

Các khoản nợ đối với Công ty      Không

Thù lao và lợi ích khác đối với Công ty      Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty      Không

**❖ Ông Trần Thiết Hùng- Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên      **Trần Thiết Hùng**

Giới tính      Nam

Ngày tháng năm sinh      04/02/1960

Nơi sinh      TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch      Việt Nam

Địa chỉ thường trú      Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

CMND      Số CMND: 100944444 ngày cấp: 18/7/2000, nơi cấp: Quảng Ninh

Điện thoại      0904 352 388

Trình độ chuyên môn      Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay      Trưởng phòng Kinh doanh tổng hợp - ủy viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Quá trình công tác

<i>Từ 12/1976 đến 9/1992</i>	<i>Công nhân Nhà máy cơ khí Cẩm Phả</i>
<i>Từ 9/1992 đến 4/2003</i>	<i>Phó phòng kế hoạch Vật tư – Công ty Cơ khí Cẩm Phả</i>
<i>Từ 4/2004 đến 2/2011</i>	<i>Phó phòng kinh doanh tổng hợp Công ty CP công nghiệp ô tô - Vinacomin</i>
<i>Từ 2/2011 đến nay</i>	<i>Trưởng phòng KDTH&amp;ĐHSX Công ty CP Công nghiệp ô tô - Vinacomin</i>
<i>Từ 4/2013 đến nay</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Công nghiệp ô tô - Vinacomin</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	86 832 chiếm 3,2% vốn điều lệ
Trong đó:	86 832 chiếm 3,2% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**❖ Ông Hồ Anh Tuấn- Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên	<b>HỒ ANH TUẤN</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/10/1967
Nơi sinh	
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	P.1106, CT2B, Khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
CMND	Số CMND: 012649112 ngày cấp: 15/8/2008, nơi cấp: Hà Nội
Điện thoại	0903373399
Trình độ chuyên môn	Kế toán, phiên dịch tiếng Nga, tiếng Pháp.
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Kế toán Văn phòng đại diện Công ty CP Ngoại thương Kamaz tại Hà Nội.
Quá trình công tác	

<i>Từ 2000 đến 2003</i>	<i>Làm việc tại Công ty CP Dược phẩm DOMINANTA (LB Nga)</i>
<i>Từ 2003 đến 2005</i>	<i>Làm việc tại Công ty CP DAMY – TP. Hồ Chí Minh</i>
<i>Từ 2005 đến 2007</i>	<i>Làm việc tại Công ty TNHH Dược phẩm DAMY – TP. Hồ Chí Minh</i>
<i>Từ 2007 đến 2009</i>	<i>Làm việc tại VPĐD Công ty CP CBOSS (LB Nga) tại Hà Nội</i>
<i>Từ 2009 đến nay</i>	<i>Làm việc tại VPĐD Công ty CP Ngoại thương Kamaz (LB Nga) tại Hà Nội.</i>
<i>Từ 4/2012 đến nay</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Công nghiệp ô tô - Vinacomin</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	
- Được ủy quyền đại diện	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**2. Giám đốc và các cán bộ quản lý.**

**Bảng 24: Danh sách Ban điều hành**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Xuân Phi	Giám đốc	Chủ tịch HĐQT
2	Phùng Ngọc Chuân	Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT
3	Lê Thanh Sơn	Phó Giám đốc	
4	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	Kế toán trưởng	

**Sơ yếu lý lịch**

**❖ Ông Lê Thanh Sơn – Phó giám đốc công ty**

Họ tên	<b>Lê Thanh Sơn</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/10/1963
Nơi sinh	Thụy Xuân, Thái Thụy, Thái Bình

Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh
CMND	Số CMND: 100902454 ngày cấp: 26/12/2003, nơi cấp: Quảng Ninh
Điện thoại	0913304782
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ô tô
Chức vụ hiện nay	Phó Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
<i>Từ 1987 đến 2004</i>	<i>Công nhân Công ty Cơ khí động lực Cẩm Phả</i>
<i>Từ 2004 đến 2007</i>	<i>Phó phòng Vật tư Công ty Cơ khí động lực Cẩm Phả</i>
<i>Từ 2007 đến 10/2010</i>	<i>Trưởng phòng Vật tư, trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Công nghiệp ô tô - Vinacomin</i>
<i>Từ 10/2010 đến nay</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty CP Công nghiệp ô tô - Vinacomin</i>
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	1 295 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh – Kế toán trưởng**

Họ tên	<b>Nguyễn Thị Hồng Thịnh</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	14/12/1979
Nơi sinh	Uông Bí, Quảng Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 6, khu 6, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
CMND	100713122



Điện thoại	0904600909
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Quá trình công tác	
4/2005-2/2008	<i>Là nhân viên phòng Kế toán thống kê Công ty than Quang Hanh - TKV</i>
2/2008-8/2013	<i>Là phó phòng kế toán Công ty than Quang Hanh - TKV</i>
8/2013-4/2014	<i>Là phó phòng kế toán Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomin</i>
4/2014-nay	<i>Là Kế toán trưởng Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomin</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.619 cổ phần.
Trong đó:	
- <i>Sở hữu cá nhân</i>	1.619 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- <i>Được ủy quyền đại diện</i>	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

### **3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty đã và đang áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và vận dụng linh hoạt vào thực tế với những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và

theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường các nguồn vốn giá rẻ. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

Nâng cao quản trị chất lượng nội bộ. Hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ.

#### **IV. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và Báo cáo tài chính Quý 1/2015

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt về công ty đại chúng là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

**Quảng Ninh, ngày 30 tháng 06 năm 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC**

**PHẠM XUÂN PHI**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**BÙI HOÀNG VIỆT**

**NGUYỄN THỊ HỒNG THỊNH**

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN HOÀNG GIANG**